TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2026/DS-ST Ngày 12-3-2026 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1054/2025/DS-ST ngày 25/12/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:49/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T (Việt Nam); trụ sở: Số I, đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Pháp nhân đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty L1; địa chỉ: P, tầng D, tòa nhà số G, đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là pháp nhân đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 22/2025/GUQ-MAFC ngày 17/4/2025).

Người đại diện hợp pháp của Công ty L1: Bà Phan Tuyết L, sinh năm 2002; địa chỉ liên hệ: P, tầng D, tòa nhà số G, đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2025). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Cao Đức A, sinh năm: 2001; nơi cư trú: 2, đường Y, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2025, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) là bà Phan Tuyết L trình bày:

Ngày 12/4/2024, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 5442762 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Cao Đức A với khoản vay 29.079.000đồng (Trong đó khoản vay 27.000.000 đồng và bảo hiểm 2.079.000 đồng) với lãi suất vay 52%/năm. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Cao Đức A. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Cao Đức A có nghĩa vụ thanh toán trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày bắt đầu thanh toán 15/5/2024 đến ngày 15/4/2027. Sau khi được giải ngân, ông Cao Đức A đã thanh toán được tổng số tiền là 19.367.647 đồng (12 kỳ), trong đó tiền gốc đã trả là 5.358.762 đồng, tiền lãi đã trả là 13.972.885 đồng và phí thu hộ 36.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 15/5/2025 ông Cao Đức A đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng. Do đó, kể từ ngày 22/6/2025, Công ty bắt đầu chuyển nợ quá hạn từng kỳ thanh toán mà ông Cao Đức A vi phạm. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên buộc ông Cao Đức A thanh toán cho Công ty T tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2026 là: 34.197.704 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.720.238 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 8.285.849 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 1.842.701 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 348.916 đồng.

Đồng thời buộc ông Cao Đức A phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 24/01/2026 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Cao Đức A vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

**** Tại phiên tòa:***

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Cao Đức A đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Công ty T (Việt Nam) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Cao Đức A, ông Cao Đức A có nơi cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn ông Cao Đức A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên toà lần thứ hai mặc dù đã được Toà án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ông Cao Đức A cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 5442762 ngày 12/4/2024 giữa Công ty T và ông Cao Đức A thể hiện Công ty T đã cấp tín dụng cho ông Đức A với tổng giá trị khoản vay 29.079.000 đồng (Trong đó khoản vay 27.000.000 đồng và bảo hiểm 2.079.000 đồng), lãi suất 52%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty T đã giải ngân theo đúng thỏa thuận cho ông Cao Đức A. Thực hiện hợp đồng, ông Cao Đức A đã thanh toán được 12 kỳ với tổng số tiền là 19.367.647 đồng và kể từ ngày 15/5/2025 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến nay.

Tính đến ngày 23/6/2026, ông Cao Đức A còn nợ Công ty T tổng số tiền là: 34.197.704 đồng. Trong đó: nợ gốc chưa thanh toán: 23.720.238 đồng; tiền lãi trong hạn: 8.285.849đồng; tiền lãi quá hạn: 1.842.701đồng; số tiền lãi chậm trả: 348.916đồng. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Cao Đức A phải thanh toán số tiền gốc và lãi như trên là đúng thỏa thuận tại Mục 3.7 của Hợp đồng tín dụng số 5442762 ngày 12/4/2024 phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 184, 227, 228, 229, 235, 254, 266, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn ông Cao Đức A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Cao Đức A phải thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5442762 ngày 12/4/2024, tính đến ngày 23/01/2026, gồm:

Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 23.720.238 đồng;

Số tiền lãi trong hạn: 8.285.849 đồng;

Số tiền lãi quá hạn: 1.842.701 đồng;

Số tiền lãi chậm trả: 348.916 đồng.

Tổng số tiền là: 34.197.704 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm linh bốn đồng).

Kể từ ngày 24/01/2026, ông Cao Đức A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5442762 ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Cao Đức A phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.709.885 đồng (một triệu bảy trăm lẻ chín nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 759.000 đồng (bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0048131 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

TAND KHU VỰC 15

ZMG120326.TL.QDBA
649

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duy Nhân